

VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC: MỘT CHIẾN LƯỢC, HAI KỊCH BẢN(*)

• TSKH. PHẠM ĐỖ NHẬT TIẾN

5. Ưu tiên hợp tác quốc tế về giáo dục

Đến nay, trong 153 nước thành viên của WTO, mới chỉ có 51 nước cam kết về tự do hoá thương mại dịch vụ giáo dục theo quy định của GATS. Trong nhận thức chung của xã hội dân sự và ngành giáo dục, ở phạm vi quốc gia cũng như quốc tế, giáo dục vẫn được coi là một lợi ích công. Vì thế, tuy dòng chảy giáo dục xuyên biên giới trong hơn thập kỉ vừa qua có phần nhánh mới theo cơ chế thương mại, nhưng chủ lưu hiện nay và trong nhiều năm tới vẫn là hợp tác quốc tế về giáo dục, theo logic chia sẻ tri thức, kinh nghiệm, cùng xây dựng và phát triển không gian giáo dục chung, không vì mục đích lợi nhuận.

Với những điểm mạnh và điểm yếu hiện có của giáo dục như đã nêu trên, Việt Nam cần có chính sách ưu tiên hợp tác quốc tế về giáo dục trong chiến lược hội nhập. Mục tiêu của chính sách này là tăng cường hợp tác quốc tế theo quy định của Luật Giáo dục 2005, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên là nâng cao năng lực quản lí, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nâng cao năng lực hợp tác và cạnh tranh.

Bên cạnh các hoạt động truyền thống như phát triển các quan hệ song phương và đa phương, đẩy mạnh liên kết đào tạo, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, thu hút và phát huy sự đóng góp của các chuyên gia nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài, cần đặc biệt chú ý đến những hoạt động mới đang được sử dụng làm đối trọng trước sức ép của cơ chế thương mại trong giáo dục.

Trên phạm vi thế giới, UNESCO hiện là cơ quan đầu mối và đi đầu trong nhiều hoạt động và sáng kiến nhằm duy trì học tập là một quyền lợi cơ bản của con người, bảo đảm để giáo dục là một lợi ích công toàn cầu. Chương trình UNITWIN/UNESCO Chairs với mục đích hỗ trợ phát triển các trường đại học, thu hẹp khoảng cách về tri thức giữa các quốc gia và khu vực trên thế giới, đã thu được những kết quả khích lệ

trong hơn một thập kỉ qua và đang tiếp tục mở rộng mạng lưới UNITWIN để nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu của các trường đại học ở các nước đang phát triển. Sáng kiến “Tri thức không biên giới” (Academics without borders), “Tình nguyện viên đại học” (University Volunteers Scheme) có tác dụng thu hút các học giả đã về hưu, kể cả các học giả trẻ nhiệt huyết, các học giả bản xứ đang ở nước ngoài, góp sức để nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp nguồn chất xám cho các nước đang phát triển.

Đáng quan tâm là Chương trình toàn cầu về hợp tác và phát triển trong giáo dục đại học do UNESCO khởi xướng. Sự hội tụ trong giáo dục đại học trên cơ sở hợp tác quốc tế về giáo dục là mục tiêu cao cả mà chương trình này hướng tới. Tính khả thi của chương trình được minh chứng bởi việc triển khai và mở rộng tiến trình Bologna nhằm xây dựng một không gian giáo dục đại học Châu Âu thống nhất trong đa dạng. “Toàn cầu hoá là một quá trình bên ngoài thúc đẩy giáo dục đại học và nghiên cứu trở thành toàn cầu. Ngày nay, thách thức cơ bản là bảo đảm rằng không gian nghiên cứu và giáo dục đại học thế giới vẫn bảo tồn được tính đa dạng, loại bỏ sự đơn nhất và được sử dụng như một lợi ích chung toàn cầu đích thực. UNESCO kêu gọi tất cả các đối tác cùng theo đuổi nỗ lực này nhằm góp phần triển khai Tuyên bố của Hội nghị thế giới về giáo dục đại học”.

Ở phạm vi khu vực, có thể coi “Tuyên bố chung Thăng Long - Hà Nội về không gian giáo dục ASEAN” là một tuyên bố Bologna của khối ASEAN. Tuyên bố này do Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân đọc tại lễ bế mạc Diễn đàn giáo dục ASEAN 2007, tổ chức ngày 23/11/2007 tại Văn Miếu Quốc Tử Giám, và được các đại biểu nhất trí thông qua, thể hiện nguyện vọng và quyết tâm chính trị của các nước thành viên trong việc xây dựng một không gian giáo dục ASEAN thống nhất trong đa dạng. Đây là sáng kiến của Việt Nam và sáng kiến này cần được nhanh chóng chuyển thành các chương

(*) Tiếp theo số 46.



trình, chính sách và giải pháp cụ thể để tranh thủ sự hợp tác quốc tế trong khu vực, sớm đưa giáo dục Việt Nam hội tụ về chất lượng và tương đương về văn bằng với trình độ tiên tiến của khu vực.

6. Chủ động và tích cực tham gia thương mại dịch vụ giáo dục

Mặc dù hợp tác quốc tế hiện vẫn được coi là nền tảng trong chính sách quốc tế về giáo dục xuyên biên giới của các nước phát triển nhưng trong vòng hơn chục năm nay xu thế chung là chuyển trọng tâm sang các quan tâm về lợi ích kinh tế và yêu cầu cạnh tranh quốc tế. Vì thế, nhìn chung các nước phát triển có xu hướng xem xét lại chính sách quốc tế hoá giáo dục theo cách tiếp cận nhằm tạo nguồn thu, do đó góp phần biến giáo dục quốc tế thành một thị trường cạnh tranh về nhân tài và nguồn lực. Xu thế chuyển dịch cách tiếp cận nêu trên dẫn đến một đặc trưng mới, nổi bật của giáo dục xuyên biên giới trong thập kỷ vừa qua. Đó là việc chuyển từ viện trợ sang thương mại, được một số nước phát biểu công khai.

Với việc thể chế hoá thương mại dịch vụ giáo dục trong các quy định của GATS, một thị trường giáo dục toàn cầu đã chính thức hình thành. Về mặt lý thuyết, đang còn có rất nhiều tranh cãi về bản chất của thị trường này. Nhưng trên thực tế, ở nhiều nước, đang hình thành một thị trường giáo dục gần đúng, thường được gọi là chuẩn thị trường (quasi-market). Người ta dùng từ "gần đúng", bởi vì một mặt cơ chế cạnh tranh được phát huy để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, mặt khác Nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng và quản lý giáo dục để hạn chế các tác động mặt trái của thị trường.

Việc mở cửa thị trường giáo dục theo quy định của GATS đặt Việt Nam trước những cơ hội mới và thách thức mới như đã được phân tích nhiều trong thời gian gần đây. Về cơ bản, có thể nói việc tham gia GATS tự nó không làm cho giáo dục của một nước tốt lên hay xấu đi. GATS chỉ mở ra những cơ hội mới cùng những thách thức mới. Vấn đề đặt ra cho từng nước là nhận dạng những điểm mạnh, điểm yếu của giáo dục nước mình, xây dựng chính sách và giải pháp phù hợp để khai thác cơ hội và vượt qua thách thức.

Với phân tích SWOT như trên, khi thực thi các cam kết về GATS trong giáo dục, Việt Nam cần chuyển từ thế bị động sang thế chủ động. Nghĩa là cần có chính sách và giải pháp để chủ

động và tích cực tham gia thương mại dịch vụ giáo dục. Kịch bản này, tuy trong nhiều năm tới chưa ở vị trí ưu tiên như kịch bản hợp tác quốc tế về giáo dục, nhưng về lâu dài sẽ ngày càng quan trọng và đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt trong tư duy và chiến lược hội nhập. Đó là vì về lâu dài, do xu thế chuyển từ viện trợ sang thương mại, nguồn lực trong hợp tác quốc tế sẽ giảm đi để nhường chỗ cho nguồn lực trong thương mại dịch vụ giáo dục. Như vậy, chúng ta cần có chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư nước ngoài để phát triển mạnh mẽ giáo dục trên các lĩnh vực đã mở cửa; đó cũng chính là các lĩnh vực có nhu cầu lớn về nguồn nhân lực trình độ cao trước yêu cầu hội nhập và phát triển.

Các mục tiêu ưu tiên cần đạt được là phát triển du học tại chỗ, hiện đại hoá giáo dục, góp phần xây dựng mô hình giáo dục mở. Về lâu dài có thể tính đến việc xuất khẩu giáo dục đối với những ngành học mà Việt Nam có thế mạnh.

Với việc chủ động và tích cực tham gia thương mại dịch vụ giáo dục, giáo dục Việt Nam đã chính thức chấp nhận cơ chế thị trường trong giáo dục và chuyển sang mô hình cung ứng chuẩn thị trường.

Bước chuyển này không đột ngột bởi lẽ trước khi vào WTO, như đã phân tích ở trên, chuẩn thị trường giáo dục cũng đã hình thành một cách tự phát và nhỏ bé ở một số cấp học. Điểm khác biệt sau khi vào WTO sẽ là sự phát triển mang tính tự giác của chuẩn thị trường và khả năng phát triển mạnh mẽ của nó ở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục người lớn và một số dịch vụ giáo dục khác. Nếu bước chuyển thành công, giáo dục Việt Nam sẽ bước vào một giai đoạn phát triển mới, tận dụng được các cơ hội của tiến trình hội nhập để tạo chuyển biến cơ bản về quy mô, chất lượng, hiệu quả trên con đường chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá.

7. Kết luận

Mục đích của bài viết này là nêu lên sự cần thiết và một số nội dung cơ bản của chiến lược hội nhập quốc tế về giáo dục ở Việt Nam với hai kịch bản. Hai kịch bản này tuy đối lập nhau về cơ chế thực hiện nhưng hoàn toàn có thể "chung sống" và bổ sung cho nhau để tạo điều kiện cho giáo dục nước ta chuyển nhanh chóng, vững chắc và có hiệu quả sang mô hình giáo dục mở. Cùng với bước chuyển này trong mô hình tổ

chức giáo dục là bước chuyển của giáo dục nước ta sang mô hình cung ứng chuẩn thị trường.

Cần chú ý rằng trong chuẩn thị trường giáo dục, nhà cung ứng chính là Nhà nước với sự hợp sức của xã hội dân sự và các tổ chức quốc tế giáo dục không vì mục đích lợi nhuận. Bên cạnh đó là các nhà cung ứng giáo dục khác bao gồm các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Với xu thế thương mại hoá giáo dục hiện nay, nhiều nhà cung ứng giáo dục sẽ hoạt động vì mục đích lợi nhuận. Xu thế này được tăng cường với sự tham gia mạnh mẽ của các nhà đầu tư xuyên quốc gia, các tập đoàn giáo dục quốc tế. Khi thực thi các cam kết về GATS trong giáo dục, thị trường giáo dục được mở ra và dưới con mắt của các tập đoàn giáo dục quốc tế thì đó là một thị trường dịch vụ như các thị trường dịch vụ khác.

Vì thế thị trường giáo dục ở mỗi nước sẽ chịu hai lực tác động. Một bên là tác động của Nhà nước và xã hội dân sự cùng các tổ chức quốc tế phi lợi nhuận để bảo đảm đó là một chuẩn thị trường. Một bên là tác động của các doanh nghiệp giáo dục trong và ngoài nước để có một thị trường dịch vụ thực sự, hoạt động theo quy luật cung cầu và có lợi nhuận.

Sự có mặt của các tập đoàn giáo dục quốc tế vào thị trường giáo dục quốc gia có khả năng làm thay đổi rất nhiều mối tương quan về lực nói trên. Ngày nay, ở Bắc Mỹ và Tây Âu, đã có những tập đoàn giáo dục dày dặn kinh nghiệm và nổi tiếng như Appolo, IBM, McGraw-Hill, Sylvan, Thomson, Pearson, Prisa, Reed Elsevier, Vivendi... Ở các châu lục khác cũng đang hình thành và phát triển các tập đoàn giáo dục mới như Edunexo (Châu Mỹ La Tinh), Educor (Châu Phi), South Ocean Development Group (Châu Á). Như các doanh nghiệp khác, các doanh nghiệp giáo dục quốc tế này đều có mong muốn mở rộng thị trường giáo dục trên phạm vi toàn cầu.

Với quan điểm không có một thị trường giáo dục quốc tế duy nhất mà chỉ có sự tích tụ của các thị trường giáo dục nội địa, các doanh nghiệp giáo dục quốc tế đã đưa ra các bài học chính yếu để thành công trong chinh phục thị trường. Trước hết là phải đánh giá được mức độ phù hợp của thị trường về giá trị chiến lược. Tiếp nữa là xây dựng chiến lược phù hợp để gia nhập thị trường. Và cuối cùng, nhất thiết phải xây dựng

được các quan hệ đối tác hữu hiệu trong thị trường nội địa.

Việc tiếp cận thị trường giáo dục nội địa là một công việc lâu dài và phức tạp. Tuy nhiên, với kinh nghiệm dày dặn, tiềm lực kinh tế lớn, năng lực quản lý chuyên nghiệp và công nghệ hiện đại, các nhà đầu tư xuyên quốc gia hiện đang đặt nhiều hi vọng vào việc chinh phục thành công các thị trường giáo dục nội địa.

Dưới tác động của các nhà đầu tư quốc tế này cùng với sự phối hợp của các nhà đầu tư trong nước hoạt động vì lợi nhuận, dịch vụ giáo dục có nhiều khả năng bị kéo về phía của một thị trường dịch vụ thuần túy, như bất cứ thị trường dịch vụ nào khác.

Vì vậy khó khăn lớn nhất của Chính phủ trong chiến lược hội nhập với hai kịch bản nêu trên là xây dựng thể chế chuẩn thị trường giáo dục, tức là tạo dựng hành lang pháp lý, chính sách và cơ chế phù hợp để bảo đảm thị trường giáo dục phát huy hiệu quả nhưng vẫn chỉ vận động trong giới hạn của một chuẩn thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. OECD, *Internationalization and Trade in Higher Education*, Opportunities and Challenges, 2004.
2. Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020.
3. *Think Scenarios, Rethink Education*, OECD 2006.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, tr 35, NXB Chính trị quốc gia, HN 2006.
5. UNESCO, *Synthesis Report on Trends and Developments in Higher Education since the WCHE (1998-2003)*, Paris 2003.
6. Kỷ yếu của Diễn đàn quốc tế "Gia nhập WTO và đổi mới giáo dục đại học VN", Hà Nội 12/2006
7. *A Global Education Market? Global Businesses Building Local Markets*, White Paper by Peter Stokes, Eduventures.com, 2001.

SUMMARY

The development of a strategy for international integration in education is actually an urgent task for Vietnam after her entry into WTO. According to the trends of internationalization and trade in education, and the practices of Vietnam education in international integration during over the last 20 years of renovation, it is proposed in this article to develop a strategy with two scenarios: developing in priority international cooperation on the one hand and participating proactively in trade of educational services on the other hand.